

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13-4-2023
V/v tranh chấp xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Hùng

Ông Doãn Văn Sáng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Đình Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị H, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ thường trú: Số 42 Đ, phường C, quận K, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Thôn 11, xã M, huyện N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- **Bị đơn:** Anh T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn 11, xã M, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh V, sinh năm 1985; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 42 Đ, phường C, quận K, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Số 232/12 L, phường 13, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07 tháng 02 năm 2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị H trình bày:

Chị kết hôn với anh V vào năm 2010 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận K, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ

chồng sinh được 01 con chung tên Vũ Nam Anh, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2010. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn nên chị và anh V đã sống ly thân nhau từ năm 2014. Năm 2016 chị H có quan hệ tình cảm và có thai với anh T. Ngày 13 tháng 01 năm 2020 chị H sinh được 01 con trai dự định đặt tên là Lê Đăng Khôi tại Bệnh viện B theo Giấy chứng sinh số 000238, quyển số 3 ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Bệnh viện B. Ngày 24 tháng 5 năm 2021 Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội mới giải quyết cho chị H và anh V được ly hôn theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự v/v công nhận thuận tình ly hôn số 425/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021. Ngày 06 tháng 02 năm 2023 chị H và anh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nhưng không đăng ký khai sinh cho con được vì chị H có thai và sinh con trong thời kỳ hôn nhân với anh V. Anh T đã đề nghị Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng xét nghiệm gen (ADN) của anh T và gen (ADN) của con do chị H sinh ra ngày 13 tháng 01 năm 2020 tại Bệnh viện B, kết quả xác định anh T và cháu L có quan hệ huyết thống trực hệ bố - con. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết xác định anh T là cha đẻ của con do chị H sinh ra ngày 13 tháng 01 năm 2020 dự định đặt tên là L theo Giấy chứng sinh số 000238, quyển số 3 ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Bệnh viện B.

Tại bản tự khai ngày 13 tháng 02 năm 2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh T trình bày:

Năm 2016 anh có quan hệ tình cảm với chị H và chị H đã có thai. Khi có quan hệ tình cảm với chị H anh không biết chị H đã có chồng và có con riêng. Ngày 13 tháng 01 năm 2020 chị H sinh được 01 con trai dự định đặt tên là Lê Đăng Khôi tại Bệnh viện B theo Giấy chứng sinh số 000238, quyển số 3 ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Bệnh viện B nhưng không đăng ký được khai sinh cho con thì anh T mới biết chị H đã có chồng là anh V và 01 con riêng nhưng chị H và anh V đã sống ly thân nhưng chưa ly hôn. Ngày 24 tháng 5 năm 2021 Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội giải quyết cho chị H và anh V được ly hôn theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự v/v công nhận thuận tình ly hôn số 425/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021. Ngày 06 tháng 02 năm 2023 anh T và chị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, thành phố Hải Phòng nhưng vẫn không đăng ký khai sinh cho con được vì chị H có thai và sinh con trong thời kỳ hôn nhân với anh V nên anh T đã đề nghị Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng xét nghiệm gen (ADN) của anh T và gen (ADN) của con do chị H sinh ra ngày 13 tháng 01 năm 2020 tại Bệnh viện B, kết quả xác định anh T và cháu L có quan hệ huyết thống trực hệ bố - con. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết xác định anh T là cha đẻ của con do chị H sinh ra ngày 13 tháng 01 năm 2020 theo Giấy chứng sinh số 000238, quyển số 3 ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Bệnh viện B, anh T đồng ý và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh V vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt trình bày:

Anh kết hôn với chị H vào năm 2010 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận K, thành phố Hà Nội và sinh được 01 con

chung tên Vũ Nam Anh sinh năm 2010. Anh V và chị H đã sống ly thân nhau từ năm 2014. Ngày 24 tháng 5 năm 2021 Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội mới giải quyết cho anh V và chị H được ly hôn theo Quyết định số 425/2021/QĐST-HNGĐ. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết xác định anh T là cha đẻ của con do chị H sinh ra ngày 13 tháng 01 năm 2020 tại Bệnh viện B theo Giấy chứng sinh số 000238, quyển số 3 ngày 16 tháng 01 năm 2020, anh V đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H và vì lý do ở xa nên anh V đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn là chị H, bị đơn là anh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh V đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị H, xác định anh T là cha đẻ của con do chị H sinh ra ngày 13 tháng 01 năm 2020 theo Giấy chứng sinh số 000238, quyển số 3 ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Bệnh viện B. Về án phí: Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh V vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh V.

[2] Về yêu cầu xác định cha cho con của nguyên đơn là chị H: Nguyên đơn là chị H yêu cầu Tòa án giải quyết xác định anh T là cha đẻ của con do chị H sinh ra ngày 13 tháng 01 năm 2020 theo Giấy chứng sinh số 000238, quyển số 3 ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Bệnh viện B. Bị đơn là anh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh V đều đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị H. Xét chị H kết hôn với anh V vào năm 2010 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận K, thành phố Hà Nội. Ngày 13 tháng 01 năm 2020 chị H sinh được 01 con trai dự định đặt tên là Lê Đăng Khôi tại Bệnh viện B theo Giấy chứng sinh số 000238, quyển số 3 ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Bệnh viện B. Ngày 24 tháng 5 năm 2021 Tòa án nhân dân quận Đống Đa,

thành phố Hà Nội giải quyết cho chị H và anh V được ly hôn theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự v/v công nhận thuận tình ly hôn số 425/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021. Như vậy chị H sinh con trong thời kỳ hôn nhân (thời gian tồn tại quan hệ vợ chồng) với anh V nhưng căn cứ vào thông báo kết quả xác định huyết thống bố con số 24/TB-KTHS(SH) ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận anh T và cháu Lê Đăng Khôi do chị H sinh ra 13 tháng 01 năm 2020 có quan hệ huyết thống trực hệ bố - con. Vì vậy căn cứ Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị H, xác định anh T là cha đẻ của con do chị H sinh ra ngày 13 tháng 01 năm 2020 theo Giấy chứng sinh số 000238, quyển số 3 ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Bệnh viện B.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị H, xác định anh T sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn 11, xã M, huyện N, thành phố Hải Phòng là cha đẻ của con do chị H sinh ra ngày 13 tháng 01 năm 2020 theo Giấy chứng sinh số 000238, quyển số 3 ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Bệnh viện B.

2. Về án phí: Anh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã M, huyện N, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiền

